

Bản án số: 22/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 24-4-2024
V/v Tranh chấp về xác định cha
cho con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Mạnh Cường.

Các Hội thẩm Nhân dân: ông Lương Xuân Sớm và bà Lê Thu Trà

- Thư ký phiên tòa: bà Phùng Thị Oanh là Thư ký Tòa án Nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thị xã Đông Triều tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: bà Dương Thị Nhân - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2024 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 20/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 02 năm 2024 về Tranh chấp về xác định cha cho con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: /2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* chị Quàng Thị L sinh năm 1993; nơi thường trú khu T, phường H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

2. *Bị đơn:* anh Nguyễn Tiến K sinh năm 1995; nơi thường trú khu T, phường H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: anh Nguyễn Văn H sinh năm 1991; nơi thường trú thôn C, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Quàng Thị L trình bày có nội dung:

Chị Quàng Thị L với anh Nguyễn Văn H có quan hệ vợ chồng, trong cuộc sống do có nhiều mâu thuẫn nên chị L và anh H đã sống ly thân nhau mỗi người một nơi từ tháng 6/2022 và đến ngày 26/12/2023 chị L chấm dứt quan hệ hôn nhân với anh H theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 204/2023/QĐST-HNGĐ của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

Trong thời gian chị L và anh H sống ly thân, chị L nảy sinh tình cảm và có quan hệ yêu đương với anh Nguyễn Tiến K sinh năm 1995; nơi thường trú khu T, phường H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Đến tháng 8/2022 chị L và anh K thuê nhà trọ sinh sống cùng nhau, kết quả tháng 01/2023 chị L biết mình đã có thai với anh K. Theo giấy chứng sinh số 13, quyển số T10/2013 ngày 06/10/2023 của Trung tâm y tế thị xã Đ với nội dung: họ tên mẹ Quàng Thị L

sinh năm 1993, nơi thường trú Bản T, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La; hồi 21 giờ 57 phút ngày 06/10/2023 đã sinh một con trai cân nặng 3.100 g; dự định đặt tên con là Quàng Duy K1.

Để đảm bảo quyền lợi cho cháu có tên dự định đặt là Quàng Duy K1, chị L có đơn đề nghị Tòa án xác định anh Nguyễn Tiến K là cha đẻ cháu có tên dự định đặt là Quàng Duy K1.

Tại bản tự khai, quá trình làm việc tại Tòa án anh Nguyễn Tiến K trình bày: khoảng tháng 8/2022 anh K nảy sinh tình cảm với chị Quàng Thị L sinh năm 1993, nơi thường trú Bản T, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La, trong thời gian anh K và chị L yêu nhau, anh K được biết chị L đang sống ly thân với chồng là anh Nguyễn Văn H sinh năm 1991; nơi thường trú thôn C, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Trong thời gian yêu nhau đến tháng 12/2022 hai người đi làm công nhân ở trên tỉnh Hưng Yên và thuê nhà trọ sinh sống cùng nhau. Anh K được biết tháng 01/2023 chị L có thai với anh K và đến ngày 06/10/2023 chị L sinh một cháu trai tại Trung tâm y tế thị xã Đ với tên dự định đặt là Quàng Duy K1. Nay chị L khởi kiện yêu cầu Tòa án xác định anh Nguyễn Tiến K là cha đẻ của cháu có tên dự định đặt là Quàng Duy K1, anh K nhất trí và anh K xác định mình là cha đẻ của cháu có tên dự định đặt là Quàng Duy K1.

Trên cơ sở quyết định ủy thác thu thập chứng cứ số 20/2024/QĐ-UTTA, ngày 15/02/2024 của Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, ngày 12/3/2024 Tòa án nhân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang tiến hành lấy lời khai của anh Nguyễn Văn H sinh năm 1991; nơi thường trú thôn C, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang, biên bản lấy lời khai của đương sự thể hiện nội dung:

Anh Nguyễn Văn H kết hôn và chung sống với chị Quàng Thị L, vợ chồng có một con chung, do mâu thuẫn gia đình nên hai người sống ly thân nhau kể từ tháng 5/2022, quá trình ly thân anh H không qua lại với chị L. Đến ngày 26/12/2023 anh H và chị L chấm dứt quan hệ vợ chồng theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 204/2023/QĐST-HNGĐ của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên. Anh H xác định khi ly hôn với chị L, hai vợ chồng chỉ có một con chung là Nguyễn Thị Quỳnh H1 sinh ngày 05/6/2017. Đối với nội dung chị L đề nghị Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều xác định cháu dự định tên là Quàng Duy K1 là con đẻ của anh Nguyễn Tiến K, anh H khẳng định cháu dự định tên là Quàng Duy K1 không phải là con đẻ của anh H và có quan điểm đề nghị Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều giải quyết, xét xử vụ án vắng mặt anh H.

Theo quyết định trưng cầu giám định số 20/2024/QĐ-TCGD ngày 21/02/2024 của Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều; ngày 04/3/2024 Phòng K2 Công an tỉnh Q thu mẫu niêm mạc miệng của anh Nguyễn Tiến K sinh năm 1995; nơi thường trú khu T, phường H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh và thu mẫu niêm mạc miệng của cháu bé dự định đặt tên là Quàng Duy K1 sinh ngày 06/10/2023 theo giấy chứng sinh số 13, quyền số T10/2023 ngày 06/10/2023 của Trung tâm y tế thị xã Đ. Tại kết luận giám định số 302/KL-KTHS ngày 04/3/2024 của Phòng K2 Công an tỉnh Q kết luận: anh Nguyễn Tiến K và cháu bé dự định đặt tên là Quàng Duy K1 có mối quan hệ huyết thống cha đẻ - con đẻ.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

1. *Việc tuân theo pháp luật tố tụng:* Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử đã cơ bản đã thực hiện quy định tại Điều 48, 196, 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa cơ bản tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Những người tham gia tố tụng trong vụ án gồm có nguyên đơn, bị đơn, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

2. Về nội dung: đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Quảng Thị L về việc xác định anh Nguyễn Tiến K là cha đẻ cháu bé dự định đặt tên là Quảng Duy K1 sinh ngày 06/10/2023 theo giấy chứng sinh số 13, quyển số T10/2023 ngày 06/10/2023 của Trung tâm y tế thị xã Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét, đánh giá khách quan toàn diện những tài liệu chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều thụ lý và giải quyết vụ án tranh chấp về xác định cha cho con số: 20/2024/TLST-HNGĐ ngày 02/02/2024, giữa nguyên đơn chị Quảng Thị L, sinh năm 1993, nơi thường trú: khu T, phường H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh với bị đơn anh Nguyễn Tiến K, sinh năm 1995, nơi thường trú: khu T, phường H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay chị L và anh K đều có mặt, anh H vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có tiến hành thu thập chứng cứ nên vụ án thuộc trường hợp phải có Viện kiểm sát tham gia phiên tòa được quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều nghiên cứu và cử Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung tranh chấp: trong thời gian chị L với anh H sống ly thân nhau, chị L có quan hệ tình cảm yêu đương anh K, đến ngày 06/10/2023 chị L sinh một cháu trai theo giấy chứng sinh số 13, quyển số T10/2023 ngày 06/10/2023 của Trung tâm y tế thị xã Đ với nội dung: họ tên mẹ Quảng Thị L sinh năm 1993, nơi thường trú Bản T, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La; hồi 21 giờ 57 phút ngày 06/10/2023 đã sinh một con trai cân nặng 3.100 g; dự định đặt tên con là Quảng Duy K1. Đến ngày 26/12/2023 anh H và chị L chấm dứt quan hệ vợ chồng theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 204/2023/QĐST-HNGĐ của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên. Như vậy cháu có tên dự định là Quảng Duy K1 được sinh ra trong thời kỳ hôn nhân

của chị L với anh H nên chị L yêu cầu Tòa án xác định anh K là cha đẻ của cháu có tên dự định là Quàng Duy K1 là có căn cứ.

[2.1] Quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Tiến K xác định trong thời gian chị L sống ly thân với anh H thì khoảng tháng 8/2022 anh K có quan hệ tình cảm yêu đương chị L, và thuê nhà trọ sinh sống cùng nhau. Anh K được biết 01/2023 chị L có thai với anh K và đến ngày 06/10/2023 chị L sinh một cháu trai tại Trung tâm y tế thị xã Đ với tên dự định đặt là Quàng Duy K1. Nay anh K xác định mình là cha đẻ cháu có tên dự định là Quàng Duy K1, lời trình bày của anh K phù hợp với lời khai của chị L.

[2.2] Tại Kết luận giám định số 302/KL-KTHS ngày 04/3/2024 của Phòng K2 Công an tỉnh Q kết luận anh Nguyễn Tiến K và cháu bé dự định đặt tên là Quàng Duy K1 có mối quan hệ huyết thống cha đẻ - con đẻ.

Kết luận giám định trên của Phòng K2 Công an tỉnh Q về việc xác định quan hệ huyết thống được coi là chứng cứ của vụ án.

[2.3] Như vậy, với kết quả phân tích ADN theo kết luận giám định số 302/KL-KTHS ngày 04/3/2024 của Phòng K2 Công an tỉnh Q cùng toàn bộ các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ căn cứ để xác định: cháu trai theo giấy chứng sinh số 13, quyển số T10/2023 ngày 06/10/2023 của Trung tâm y tế thị xã Đ, sinh hồi 21 giờ 57 phút ngày 06/10/2023 với tên dự định đặt là Quàng Duy K1 là con đẻ của anh Nguyễn Tiến K. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Quàng Thị L.

[2.4] Về án phí: nguyên đơn khởi kiện xin xác định cha cho con chưa thành niên theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 thuộc trường hợp được miễn án phí; yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14.

[2.5] Về quyền kháng cáo: các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 88; khoản 2 Điều 101; điểm a khoản 3 Điều 102 của luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử: chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Quàng Thị L.

1/ Tuyên bố anh Nguyễn Tiến K là cha đẻ của cháu trai theo giấy chứng sinh số 13, quyển số T10/2023 ngày 06/10/2023 của Trung tâm y tế thị xã Đ, sinh hồi 21 giờ 57 phút ngày 06/10/2023 với tên dự định đặt là Quàng Duy K1.

2/ Về án phí: anh Nguyễn Tiến K phải chịu 300.000^d (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về xác định cha cho con.

3/ Về quyền kháng cáo:

Chị Quàng Thị L và anh Nguyễn Tiến K có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Nguyễn Văn H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thị xã Đông Triều;
- Chi cục THADS thị xã Đông Triều;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mạnh Cường